

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên;

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thanh T**, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Đ H Đ, huyện Đ H, tỉnh Long An;
Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Đ H Đ, huyện Đ H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không;
Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh H, sinh năm 1966 (sống) và bà Trần Thị N, sinh năm 1974 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B T 2, xã Đ H H, huyện Đ H, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1999. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1999. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 ngày 11 tháng 10 năm 2019, Mai Thanh T nhờ bạn tên là Nguyễn Minh L, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: ấp B T 2, xã Đ H H, huyện Đ H, tỉnh Long An, điều khiển xe mô tô biển số 62P1-09384 chở T đi công việc tại khu vực Cầu Xáng thuộc huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, L không biết là T đi mua chất ma túy nên đồng ý. Khi đến khu vực Cầu Xáng, T kêu L dừng xe đứng đợi ngoài đường, T đi bộ vào hẻm bên trong cách khoảng 300 mét và mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 08 đoạn ống hút có chất ma túy đá với giá 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu vào bên trong bóp da cá nhân của T mục đích đem về nhà để sử dụng dần, T quay lại kêu L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-09384 chở T đi về nhà, L không biết T có mua và cất giấu chất ma túy trong người. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và T đi chơi đến khu vực ấp B T 2, xã Đ H H, huyện Đ H, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa kiểm tra phát hiện số chất ma túy T cất giấu trong bóp da để trong người nên tiến hành tạm giữ T và vật chứng để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 535/2019/KLGD ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: 08 đoạn ống hút chất ma túy thu giữ trong bóp da cá nhân trong người Mai Thanh T có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,8993 gram.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Mai Thanh T gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thanh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 08 đoạn ống hút chứa chất ma túy có khối lượng 0,8993 gram chứa thành phần Methamphetamine, bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 62P1-093.84 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L, ông L giao xe cho Nguyễn Minh L điều khiển và ông L không biết việc L sử

dụng chở Mai Thanh T đi mua chất ma túy để sử dụng. Ông L vắng mặt nhưng có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 62P1-093.84 nên đề nghị trả lại xe cho ông Nguyễn Văn L.

- Đối với điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng của T, T sử dụng vào mục đích cá nhân, không dùng vào mục đích mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo T xác định điện thoại trên không có giá trị nên không nhận lại, đề nghị HĐXX tịch thu và bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Thanh T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Đánh giá về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:*

Đối với ông Nguyễn Văn L là người có quyền nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Các ông Nguyễn Vũ L, Nguyễn Minh L là những người làm chứng vắng mặt. Xét các ông L, ông Vũ L, ông L đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. *Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:*

[3.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Mai Thanh T đã thực hiện:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 11 tháng 10 năm 2019, Mai Thanh T nói dối với Nguyễn Minh L và nhờ L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-09384 của L chở T đi công việc tại khu vực Cầu Xáng thuộc huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thực tế là T đi mua chất ma túy, L đồng ý. Khi đến khu vực Cầu Xáng, T kêu L dừng xe đứng đợi ngoài đường, T đi bộ vào trong hẻm cách đó khoảng 300 mét mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 08 đoạn ống hút bên trong có chất

ma túy đá với giá 800.000 đồng đem về nhà để sử dụng dần. Sau khi mua ma túy xong, T kêu L điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà và đi chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và T đi đến khu vực ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa kiểm tra phát hiện số chất ma túy T cất giấu trong bóp da củ T nên tiến hành tạm giữ T và vật chứng để điều tra xử lý.

Tại kết luận giám định số 535/2019/KLGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: 08 đoạn ống hút chứa chất ma túy thu giữ trong bóp da cá nhân trong người Mai Thanh T có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,8993 gram.

[3.2]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Mai Thanh T đã thực hiện hành vi tàng trữ 08 đoạn ống hút chứa chất ma túy có trọng lượng 0,8993 gram, loại Methamphetamine. Hành vi này của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, xét quan điểm truy tố của cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa là có căn cứ chấp nhận.

Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Mai Thanh T là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội nên hành vi của các bị cáo Mai Thanh T cần xử lý bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét đề nghị mức hình phạt tù có thời hạn của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Mai Thanh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4].*Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết định khung: Hành vi bị cáo Mai Thanh T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác của Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Thanh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Mai Thanh T trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[5].*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Mai Thanh T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về tang vật*: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 08 đoạn ống hút chứa chất ma túy có khối lượng 0,8993 gram chứa thành phần Methamphetamine, là tang vật vụ án và bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 62P1-093.84 do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, ông L cho L (là con ruột) mượn để dùng vào mục đích sinh hoạt các nhân. Việc L dùng xe chở T đi mua ma túy về sử dụng ông L hoàn toàn không biết nên cần trả lại xe cho ông L là chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng của T, T sử dụng vào mục đích cá nhân, không dùng vào mục đích mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo T xác định điện thoại trên không có giá trị nên không nhận lại, nên HĐXX tịch thu và bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mai Thanh T tại khu vực Cầu Xáng thuộc huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Minh L có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 62P1-093.84 chở T đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: L hoàn toàn không biết T kêu L chở T đi mua chất ma túy để sử dụng nên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015. Buộc bị cáo Mai Thanh T phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Mai Thanh T **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

2. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Thanh T 45 ngày (kể từ ngày 18/02/2020) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L xe mô tô biển số 62P1-093.84 do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu.

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Mai Thanh T.

- Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,5621 gram do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An trả lại sau giám định.

Các tang vật trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Thanh T nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hoàng – Nguyễn Chí Lin

Nguyễn Khắc Linh Duy

